TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 03/2022/TB-TA ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc mở phiên tòa số: 07/2022/TB-TA ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với:

1. Bị cáo: **Mai Lê Tuấn A (**Tên gọi khác: R**)** - Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1984 tại Thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K392/H16C/02 T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ (sinh năm 1961) và bà Lê Thị Ngọc X (sinh năm 1961); gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với bà Trần Thị Minh Ph (sinh năm 1984) và có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28.4.2020, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Lê Tuấn A là bà Lê Thị Hồng Thanh - Luật sư Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 82 Huy Cận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Người bị hại: Ông **Nguyễn Phú Q -** Sinh năm 1986. Trú tại: K276/14 N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1964. Trú tại: K49/H05/38 L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Ông **Mai Văn Đ**, sinh năm 1961. Trú tại: K392/H16C/02 T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h 00' ngày 11.10.2021, Mai Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số: 43S2 - 0422 đến quán Cá Lửa (địa chỉ: 04 Bình Minh 01, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) để hỏi mua thuốc lá. Mai Lê Tuấn A dựng xe ở ngoài và đi bộ vào trong quán thì thấy ông Nguyễn Phú Q (địa chỉ: Tổ 58, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) là bảo vệ của quán đang ngủ say, có treo một chiếc quần dài trên ghế nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A mang chiếc quần ra phía bên ngoài quán lục lọi, phát hiện trong túi quần có chiếc ví da màu vàng bên trong có 6.200.000 đồng. A đã lấy toàn bộ số tiền này, vứt bỏ lại quần và ví da rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến sáng ngày 11.10.2021, ông Q phát hiện chiếc quần và ví da của mình ở trước quán nên đến cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa CD chứa 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh Mai Lê Tuấn A trộm cắp tài sản tại quán Cá Lửa;

- 01 ví da màu vàng, kích thước (9 x 24) cm (đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Phú Quý);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Mance Ware a, màu xanh, biển số 43S3 - 0422, số khung: 001605, số máy: 001605 đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu vàng, lưỡi trai màu đen, phía sau có dòng chữ "Khoảng khắc tự hào" (đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Mai Văn Đ);

Về trách nhiệm dân sự: Mai Lê Tuấn A đã bồi thường cho ông Nguyễn Phú Q số tiền 6.200.000 đồng; ông Q không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Mai Lê Tuấn A.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 113 ngày 15.12.2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, đề nghị truy tố Mai Lê Tuấn

A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 31.12.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Mai Lê Tuấn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mai Lê Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Lê Tuấn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 31.12.2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Lê Tuấn A từ 06 đến 12 tháng tù.

Luật sư Lê Thị Hồng Thanh bào chữa cho bị cáo Mai Lê Tuấn A thống nhất với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, về phần hình phạt thì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh hết sức khó khăn; mẹ đau ốm và phải nuôi con ăn học. Do đó, Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Mai Lê Tuấn A nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai, yêu cầu và không có mâu thuẫn trong các lời khai của bị hại cũng như với lời khai của bị cáo. Việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử

đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Lê Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01h 00' ngày 11.10.2021, tại Quán Cá Lửa - Số 04 đường Bình Minh 01, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Lợi dụng lúc ông Nguyễn Phú Q đang ngủ, Mai Lê Tuấn A đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Phú Q số tiền 6.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Mai Lê Tuấn A đã cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Mai Lê Tuấn A không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Mai Lê Tuấn A có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số: 23/QĐ-TA ngày 28.4.2020.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Lê Tuấn A không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Lê Tuấn A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình thuộc hộ nghèo và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[8] Về quyết định hình phạt: Người bào chữa của bị cáo Mai Lê Tuấn A, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chưa hết thời gian để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì lại thực hiện hành vi phạm tội. Việc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như

đề nghị của người bào chữa là không đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với chiếc xe mô Mance Ware màu xanh, biển số 43S3 - 0422, số khung: 001605, số máy: 001605. Đây là tài sản ông Mai Văn Đ mua lại (xe có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị B đứng tên sở hữu). Ngày 11.10.2021, ông Đ cho Mai Lê Tuấn A mượn xe nhưng không biết A sử dụng đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại chiếc xe nói trên cho ông Mai Văn Đ là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Lê Tuấn A là cá nhân thuộc hộ nghèo và xin được miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo đủ điều kiện được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Mai Lê Tuấn A** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Lê Tuấn A **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt, kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Lê Tuấn A được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Diện